

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày: 27-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Bà Nguyễn Thị Khuyên

Ông Hồ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lầu A L, (không có tên gọi khác) sinh ngày 14/01/1994, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lầu Súa S, sinh năm: 1972 và bà Hạng Thị M - Sinh năm: 1975; Gia đình có 06 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; Bị cáo có vợ thứ nhất: Vàng Thị C, sinh năm 1993 (đã chết); Vợ thứ hai: Lầu Thị D, sinh năm 1998 và 03 người con, con thứ nhất sinh năm 2013, con thứ ba sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tạm giữ từ ngày 31/7/2023, tạm giam từ ngày 09/8/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lầu A L:** Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/7/2023, Lầu A L gặp Lầu Sớ X, sinh năm 1978, nhà ở bản P, xã M tại khu vực đập tràn thuộc bản P, xã M, huyện Đ. X đặt vấn đề thuê L vận chuyển 27 bánh Methamphetamine từ khu vực bản N, xã M đến khu vực bản H, xã M, tiền công là 20 triệu đồng, khi nào có ma túy X sẽ vận chuyển đến lán nương của L thuộc bản N, xã M, L đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày L đến nhà Hạ Chù D1, sinh năm 1986, nhà ở cùng bản N, xã M rủ cùng tham gia vận chuyển ma túy với L, L và D1 đang đứng nói chuyện ở khu vực cửa nhà D1 thì X đi xe máy qua, thấy L, D1, X quay xe lại và cả ba người cùng bàn bạc về việc vận chuyển 27 bánh Methamphetamine. D1 bảo bạn không tham gia vận chuyển ma túy được, nên sẽ cho con rể là Lầu A C1, sinh năm 2002, trú tại bản P, xã M, huyện Đ đi cùng, X đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 29/7/2023, L đang ở lán nương thì X một mình đi bộ đến, mang theo một bao tải xác rắn màu cam nói bên trong đủ 27 bánh Methamphetamine. L nhận và mở ra kiểm tra thấy bên trong có 16 bánh Methamphetamine dạng viên nén màu hồng và 11 bánh Methamphetamine dạng tinh thể màu trắng, L hỏi X tiền công vận chuyển xong thì ai sẽ trả, X nói khi L vận chuyển đến khu vực bản H, xã M thì điện thoại cho X, X sẽ bảo người đến nhận ma túy và trả tiền công cho L. L cầm bao tải chứa ma túy ra giấu ở hố đất cách lán nương khoảng 50 m. Khoảng 20 giờ ngày 30/7/2023, X điện thoại hỏi L đã đi chưa, L bảo hôm sau sẽ đi X đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 31/7/2023, do không có số điện thoại của C1 nên L điện thoại cho D1 bảo C1 đến lán nương của L để đem vận chuyển ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, L đang ở lán nương thì C1 đi bộ đến mang theo 01 ba lô vải rằn ri và 01 túi nilon màu trắng, L cùng với C1 đi ra vị trí giấu ma túy lấy bao tải chứa ma túy khênh vào trong lán nương. L nhặt lấy 13 bánh Methamphetamine chứa các viên nén màu hồng cho vào túi nilon rồi để vào ba lô vải của L, còn C1 cho 11 bánh Methamphetamine dạng tinh thể màu trắng và 03 bánh Methamphetamine dạng viên nén màu hồng vào túi nilon màu trắng sau đó lồng chiếc bao tải màu cam bên ngoài rồi cho vào ba lô vải rằn ri của C1. Chia ma túy xong, L lấy 01 máy đàm cầm tay đưa cho C1, còn L cầm một máy đàm thống nhất sử dụng kênh 01 để liên lạc với nhau trong rừng khi không có sóng điện thoại. Sau đó L, C1 cùng nhau đi bộ, L đeo ba lô vải màu xanh chứa ma túy đi trước, C1 khoác ba lô vải rằn ri chứa ma túy đi sau theo đường rừng về hướng bản H, xã M. L, C1 đi được khoảng 500 m thì bị tổ công tác Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, lợi dụng trời tối C1 đã bỏ lại chiếc ba lô chứa ma túy và bỏ chạy thoát, còn L bị bắt giữ cùng vật chứng 02 ba lô chứa 27 bánh Methamphetamine, có tổng khối lượng 17.606 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 1272/KL-KTHS ngày 17/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A L gồm: 8.078,7 gam các viên nén màu hồng; 9.527,3 gam tinh thể màu trắng.

- 11 (mười một) mẫu tinh thể màu trắng và 480 (bốn trăm tám mươi) mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Lầu A L giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định số 1296/KL-KTHS ngày 17/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Trên các đối tượng mẫu cần giám định phát hiện 24 (hai mươi bốn) dấu vết đường vân, ký hiệu từ 01 đến 24. Trong đó có 01 (một) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định, ký hiệu: 18; 23 (hai mươi ba) dấu vết đường vân còn lại không đủ yếu tố giám định.

- Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSĐB-P1 ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Lầu A L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lầu A L phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lầu A L, Tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A L.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo; gia đình bị cáo có ông, bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại Khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 13 giờ ngày 26/7/2023, Lầu A L gặp Lầu Sớ X, X đặt vấn đề thuê L vận chuyển 27 bánh Methamphetamine từ khu vực bản N, xã M đến khu vực bản H, xã M, tiền công là 20 triệu đồng, L đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, L đến nhà Hạ Chủ D1 rủ cùng tham gia vận chuyển ma túy với L, D1 bảo bạn không tham gia vận chuyển ma túy được, nên sẽ cho con rể là Lầu A C1 đi cùng, X đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 29/7/2023, L đang ở lán nương thì X một mình đi bộ đến, mang theo một bao tải xác rắn màu cam nói bên trong đủ 27 bánh Methamphetamine. L nhận và mở ra kiểm tra thấy bên trong có 16 bánh Methamphetamine dạng viên nén màu hồng và 11 bánh Methamphetamine dạng tinh thể màu trắng, L hỏi X tiền công vận chuyển xong thì ai sẽ trả, X nói khi L vận chuyển đến khu vực bản H, xã M thì điện thoại cho X, X sẽ bảo người đến nhận ma túy và trả tiền công cho L. L cầm bao tải chứa ma túy ra giấu ở hố đất cách lán nương khoảng 50 m. Khoảng 17 giờ ngày 31/7/2023, do không có số điện thoại của C1 nên L điện thoại cho D1 bảo C1 đến lán nương của L để đem vận chuyển ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, L đang ở lán nương thì C1 đi bộ đến mang theo 01 ba lô vải rằn ri và 01 túi nilon màu trắng, L cùng với C1 đi ra vị trí giấu ma túy lấy bao tải chứa ma túy khênh vào trong lán nương. L nhặt lấy 13 bánh Methamphetamine chứa các viên nén màu hồng cho vào túi nilon rồi để vào ba lô vải của L, còn C1 cho 11 bánh Methamphetamine dạng tinh thể màu trắng và 03 bánh Methamphetamine dạng viên nén màu hồng vào túi nilon màu trắng sau đó lồng chiếc bao tải màu cam bên ngoài rồi cho vào ba lô vải rằn ri của C1. Chia ma túy xong, L lấy 01 máy đàm cầm tay đưa cho C1, còn L cầm một máy đàm thống nhất sử dụng kênh 01 để liên lạc với nhau trong rừng khi không có sóng điện thoại. Sau đó L, C1 cùng nhau đi bộ, L đeo ba lô vải màu xanh chứa ma túy đi trước, C1 khoác ba lô vải rằn ri chứa ma túy đi sau theo đường rừng về hướng bản H, xã M. L, C1 đi được khoảng 500 m thì bị tổ công tác Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, lợi dụng trời tối C1 đã bỏ lại chiếc balô chứa ma túy và bỏ chạy thoát, còn L bị bắt giữ cùng vật chứng 02 ba lô chứa 27 bánh Methamphetamine, có tổng khối lượng 17.606 gam.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lầu A L đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 17.606 gam Methamphetamine của bị cáo Lầu A L đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Lầu A L là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của bị cáo:

Bị cáo Lầu A L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có ông, bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy bị cáo tham gia vận chuyển là đặc biệt lớn (17.606 gam Methamphetamine).

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt cao nhất đối với bị cáo là loại trừ bị cáo ra khỏi xã hội, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, người bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự:

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ để chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn biên phòng Mường Nhà, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 17.370,21 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ba lô vải rằn ri, dạng ba lô của bộ đội đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lầu A L là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ba lô vải màu xanh, dạng ba lô của bộ đội đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lầu A L là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối 01 bao tải xác rắn màu cam đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lầu A L là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 túi nilon màu trắng đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lầu A L là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đèn pin đeo trên đầu màu xanh đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lầu A L là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu GOL màu đen trắng đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lầu A L là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 máy đàm hiệu BAOFENG đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lầu A L là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 CCCD số Y, mang tên Lầu A L, do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 22/6/2022, thu giữ của bị cáo Lầu A L là vật không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Lầu A L.

- Đối với 01 hộp niêm phong là hộp bìa cat tông được dán kín, xung quanh hộp được dán phủ bằng giấy trắng, các mép giấy được dán băng dính màu đỏ, trên giấy có in chữ: Giấy niêm phong 16 (mười sáu) phần vỏ nilon màu trắng trong suốt, 11 (mười một) phần vỏ bên ngoài dính băng dính màu vàng còn lại sau giám định theo quyết định trưng cầu giám định số 104 ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Điện Biên. Dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và chữ ký ghi rõ họ tên của Đậu Thành Bắc, Nguyễn Hữu Đô là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo là dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A L.

[8] Về các vấn đề khác:

- Lầu A L khai nhận vào cuối năm 2022, L cùng với Lầu Sớ X vận chuyển chót lọt 10 bánh Heroine giao cho Hạ A M sinh năm 1972, trú tại bản N, xã X, huyện S, tỉnh Điện Biên. Qua điều tra xét thấy chưa đủ chứng cứ chứng minh Lầu A L vận chuyển 10 bánh Heroine, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

- Đối với Hạ Chù D1, Lầu Sớ X, Lầu A C1, Hạ A M, qua điều tra vắng mặt tại địa phương cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

- Đối với số điện thoại O là của Hạ Chù D1 đã sử dụng và số điện thoại Z là số điện thoại mà Lầu Sớ X. Qua điều tra chủ thuê bao O là Hoàng Thanh T, sinh ngày 12/12/2000, trú tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; chủ thuê bao Z là Đinh Việt T1, sinh năm 1999, trú tại xã B, huyện T2, tỉnh Quảng Nam. Kết quả điều tra xác minh Thiên, Thêm không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lầu A L phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lầu A L: Tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lầu A L để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 hộp niêm phong là hộp bìa cat tông được dán phủ kín bằng giấy trắng. Một mặt của hộp niêm phong dán mảnh giấy in chữ: Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Lầu A L, sinh năm

1994, trú tại Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, tại khu vực Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 31/7/2023. Vật chứng gồm: 16 bánh dạng hình hộp chữ nhật, mỗi bánh chứa 30 túi nilon màu xanh, màu hồng (tổng 16 bánh = 480 túi nilon mà xanh, màu hồng) đều đựng các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng = 8.078,7 gam, trích mẫu = 216 gam gửi giám định chất ma túy, khối lượng còn lại = 7.862,7 gam. 10 bánh dạng hình hộp vuông và 01 bánh. dạng hình hộp chữ nhật đều chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy tổng hợp có tổng khối lượng = 9.527,3 gam, trích mẫu = 19,79 gam gửi giám định chất ma túy, khối lượng còn lại = 9.507,51 gam. Các mặt còn lại của hộp niêm phong, tại mép dán có dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, các chữ ký ghi rõ họ tên của Lương Việt Hùng, Ngô Thị Thảo, Hoàng Xuân Liễu, Đậu Thành Bắc, Đinh Văn Cường, Lầu A L; 01 hộp niêm phong là hộp bìa cat tông được dán kín, xung quanh hộp được dán phủ bằng giấy trắng, các mép giấy được dán băng dính màu đỏ, trên giấy có in chữ: Giấy niêm phong 16 (mười sáu) phần vỏ nilon màu trắng trong suốt, 11 (mười một) phần vỏ bên ngoài dính băng dính màu vàng còn lại sau giám định theo quyết định trưng cầu giám định số 104 ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Điện Biên. Dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và chữ ký ghi rõ họ tên của Đậu Thành Bắc, Nguyễn Hữu Đô.

- + 01 ba lô vải rằn ri, dạng ba lô của bộ đội đã qua sử dụng.
- + 01 ba lô vải màu xanh, dạng ba lô của bộ đội đã qua sử dụng.
- + 01 bao tải xác rắn màu cam đã qua sử dụng.
- + 02 túi nilon màu trắng đã qua sử dụng.
- + 01 đèn pin đeo trên đầu màu xanh đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- + 01 điện thoại di động hiệu GOL màu đen trắng đã qua sử dụng.
- + 01 máy đàm hiệu BAOFENG đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lầu A L: 01 (một) căn cước công dân số Y, mang tên Lầu A L, do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 22/6/2022.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 20/3/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A L.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2024).

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lầu A L bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Mường Nhà, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Thị Thu Hằng